

Ngày 31/12/2025	4,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.5%	-8.5%	-2.3%

2025	
ROE	-0.8%
	+/- YoY ▲ 4.1%

Q4/25	
DT thuần	673
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 277 ▼ 29.2%
	YoY ▲ 191 ▲ 39.6%

2025	
DT thuần	2,669
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1,567 ▼ 37.0%

Q4/25	
LN gộp	31.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.40 ▲ 4.9%
	YoY ▲ 22.9 ▲ 278%

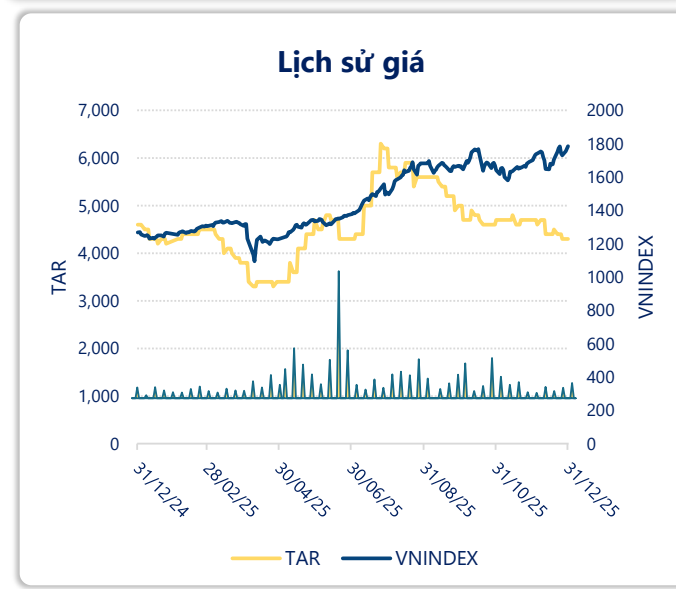
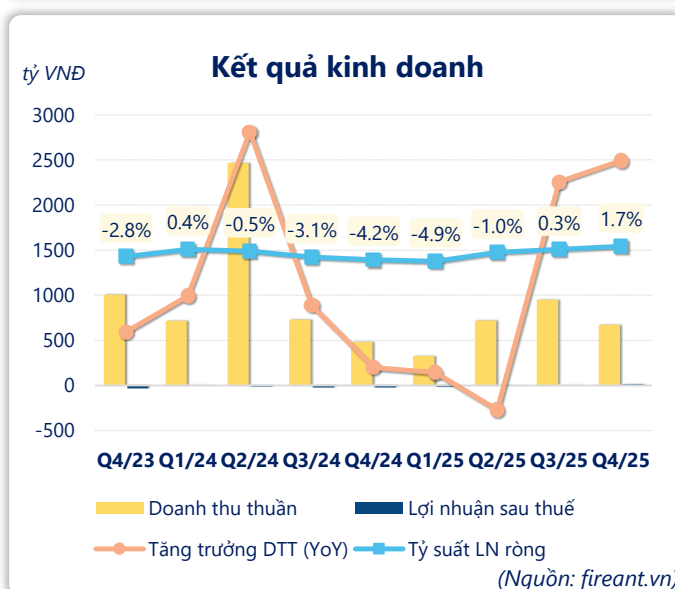
2025	
LN gộp	104
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 9.00 ▼ 8.6%

Q4/25	
LN thuần	9.42
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.11 ▲ 619%
	YoY ▲ 45.6 ▲ 126%

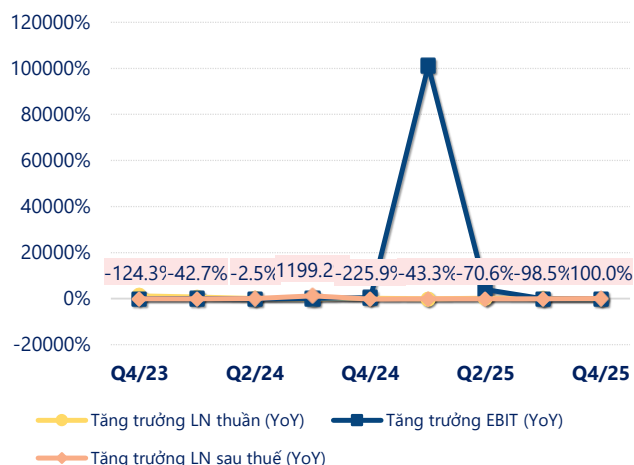
2025	
LN thuần	-11.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.5 ▲ 81.9%

Q4/25	
LN sau thuế	10.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.84 ▲ 275%
	YoY ▲ 32.0 ▲ 150%

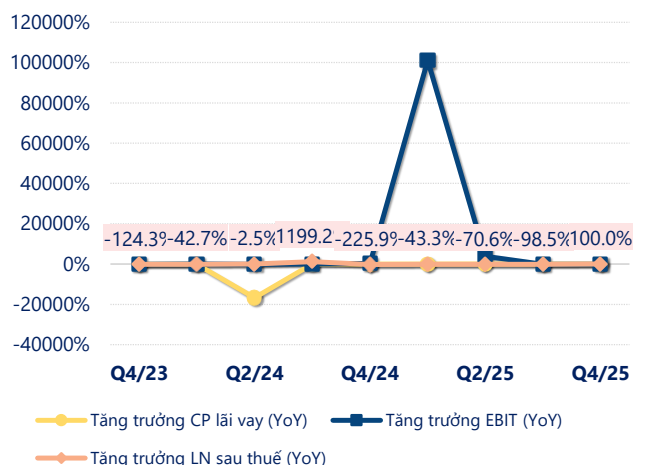
2025	
LN sau thuế	-8.42
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 49.7 ▲ 85.5%



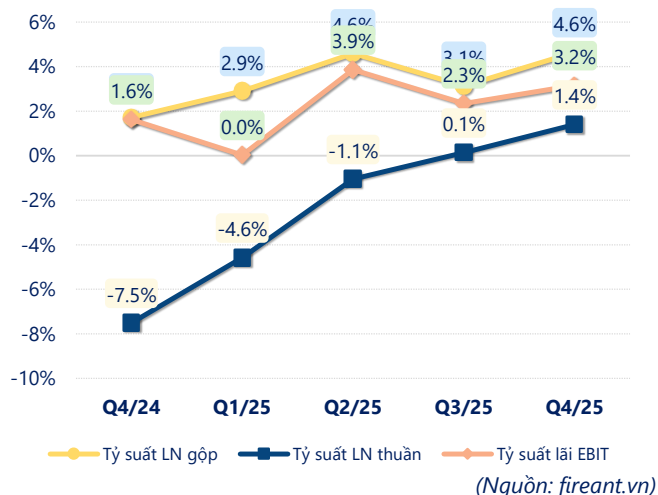
Tăng trưởng lợi nhuận



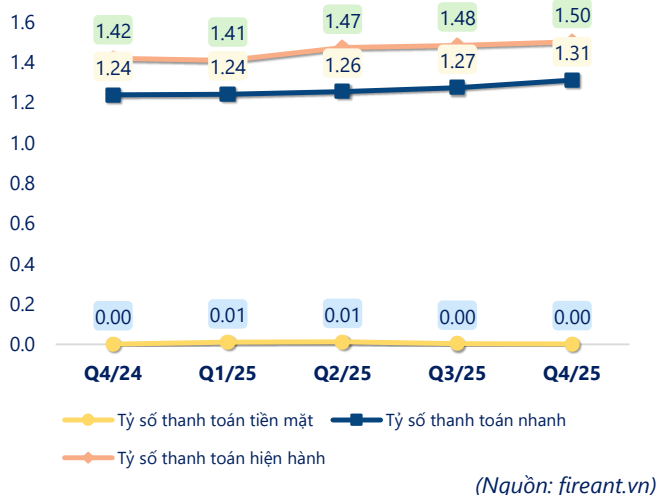
Tăng trưởng chi phí



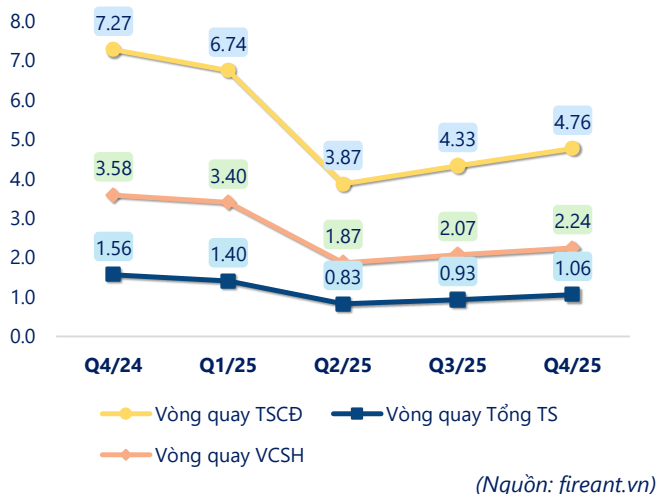
Tỷ suất lợi nhuận



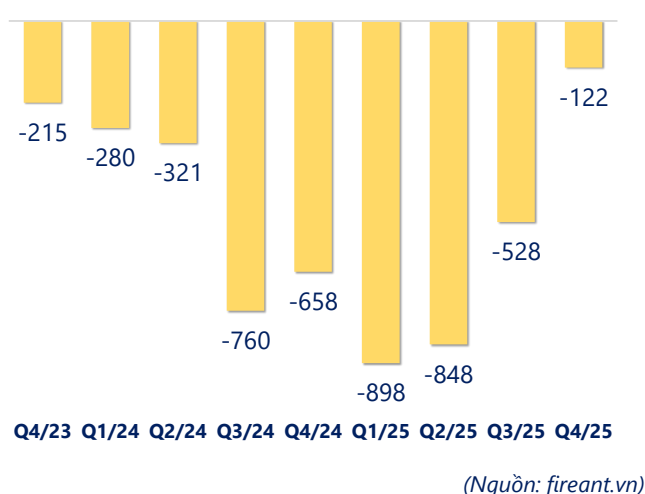
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	673	482	39.6%	2,669	4,236	-37.0%
Giá vốn hàng bán	642	473	35.6%	2,566	4,122	-37.8%
Lợi nhuận gộp	31.2	8.27	278%	104	113	-8.6%
Doanh thu HĐTC	0.51	0.10	411%	5.22	12.2	-57.2%
Chi phí TC	11.0	32.3	-65.8%	78.1	133	-41.2%
Chi phí lãi vay	10.5	31.4	-66.4%	77.2	129	-40.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-0.02	-0.02	0.0%
Chi phí bán hàng	6.45	4.96	29.9%	23.6	26.4	-10.7%
Chi phí QLDN	4.85	7.29	-33.4%	18.9	31.5	-40.1%
LN thuần từ HĐKD	9.42	-36.2	126%	-11.8	-65.3	81.9%
Lợi nhuận khác	1.32	12.6	-89.6%	6.07	17.9	-66.0%
LN trước thuế	10.7	-23.6	145%	-5.75	-47.4	87.9%
Lợi nhuận sau thuế	10.7	-21.3	150%	-8.42	-58.1	85.5%
LNST của CĐ cty mẹ	11.3	-20.5	155%	-9.57	-57.9	83.5%

(Nguồn: fireant.vn)

